

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày: 07/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Đ Hạnh

Bà Ngô Thị Kim Thêu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Kim Bách Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/HSST-QĐ ngày 11/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST-QĐ ngày 23/6/2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 05/10/1996; Nơi sinh và cư trú: Thôn B2, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ1 (đã chết), con bà Trần Thị Ch; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Nhân Lý, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

2. Anh Bùi Văn C (tức “Tờ”), sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Trung Hậu, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

*- Người chứng kiến:*

1. Ông Tạ Văn M, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn B2, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

2. Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn B2, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 17/9/2019, Đ hện Bùi Thành Tr - Sinh năm 1988 ở thôn Tr, xã T, huyện Yên Lạc đến khu vực làng nghề xã T để trao đổi, mua bán ma túy. Tại đây, Đ mua được của Tr 10 gói ma túy cùng 80 viên ma túy tổng hợp (thường gọi là “Ke” và “kẹo”) với giá 30.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Đ thanh toán trước cho Tr 15.000.000 đồng còn 15.000.000 đồng hện khi nào bán được ma túy sẽ trả nốt. Khoảng 20h ngày 18/9/2019, Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Ngọc A hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp với giá 1.600.000 đồng. Đ đồng ý và hện Ngọc A đến khu vực cổng nhà Đ để trao đổi mua bán. Một lúc sau, Ngọc A điều khiển xe mô tô chở Bùi Văn C (tức “Tò”) đến. Tại đây, Ngọc A đưa cho Đ 1.600.000 đồng, Đ nhận tiền rồi đưa cho Ngọc A 04 viên ma túy tổng hợp. Ngoài ra, Đ khai nhận còn bán cho 03 nam thanh khác 06 viên ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng/01 viên và bản thân đã sử dụng hết 04 viên, số còn lại Đ cất giấu tại nơi ở của mình.

Khoảng 07h ngày 20/9/2019, Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc kiểm tra, phát hiện Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần cộc bên trái Đ đang mặc 10 gói nhựa bên trong chứa tinh thể dạng đá màu trắng, 02 gói ni long bên trong chứa tổng cộng 66 viên nén hình vuông màu cam, niêm phong trong bao gói ký hiệu A1, bị cáo cũng tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng.

Tại Kết luận giám định số: 5563/C09/TT2 ngày 25/9/2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng bằng 8,8509 gam (tám phẩy tám năm không chín gam).
- Mẫu các viên nén hình vuông màu cam, trên mặt mỗi viên đều in chữ nổi “N” gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng bằng 22,8670 gam (hai mươi hai phẩy tám sáu bảy không gam).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lạc đã khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn Đ. Kết quả thu giữ: Tại ngăn kéo tủ nhựa trong phòng ngủ tầng 02 của Đ 12 ống hút nhựa, 02 bật lửa ga, 14 túi ni long kích thước (02 x 02)cm và 2.200.000 đồng.

Bùi Thành Tr tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone5 để phục vụ công tác điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ chứng minh được hành vi bán trái phép chất ma túy giữa Bùi

Thành Tr và Nguyễn Văn Đ. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập cho các bên đối chất nhưng hiện tại Tr vắng mặt tại địa phương, không xác định được đang ở đâu nên tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc A, Bùi Văn C đã mua ma túy của Đ để sử dụng nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an huyện Yên Lạc đã ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người 750.000 đồng. Chiếc điện thoại di động dùng để liên lạc với Đ, Ngọc A đã làm mất và không nhớ được số điện thoại của mình nên Cơ quan điều tra không thu giữ được

Bà Dư Thị B - Sinh năm 1966 là chủ nhà nghỉ Dream Hotel, quá trình điều tra xác định bà không nhớ ngày 18/9/2019 có cho Ngọc A và C thuê phòng hay không. Hiện sổ sách theo dõi khách lưu trú ngày 18/9/2019 đã bị mất nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với 03 nam thanh niên đã mua ma túy của Đ vào ngày 18/9/2019 do Đ không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể của 03 người này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào đủ căn cứ làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS, ngày 12/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 12 ống hút nhựa, 02 bật lửa ga, 14 túi ni long kích thước (02 x 02)cm cùng mẫu vật niêm phong ký hiệu 5563/C09(TT2) còn lại sau giám định; tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu hồng lấp sim thuê bao số “0912.644.946”; Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.400.000 đồng Đ có được do bán ma túy mà có; trả lại cho bị cáo 2.200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Điện thoại Iphone 5 thu giữ của Tr tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan điều tra để điều tra, xác minh khi nào làm rõ xử lý sau; Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 07h ngày 20/9/2019, tại Thôn B2, xã T, Nguyễn Văn Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 31,7179 gam ma túy (theo kết luận giám định bằng 8,8509 gam Ketamine và 22,8670 gam MDMA) mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời thì bị Tổ Công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện, bắt quả tang. Trước khi bị bắt giữ, vào ngày 18/9/2019 Đ đã bán được 10 viên ma túy tổng hợp (MDMD) và thu lời được 3.400.000 đồng.

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 hướng dẫn về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS 2015 xác định: Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ 22,8670 gam MDMA và 8,8509 gam Ketamine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời tương đương với 76,2% và 8,85% so với mức tối thiểu quy định tại các điểm b, c khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tổng tỷ lệ % của 02 chất ma túy này bằng 85,05% (dưới 100%). Do đó, hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định:

*“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng... của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, không

những đã tiếp tay cho bọn tội phạm để đầu độc các thanh thiếu niên bằng chất ma túy mà còn gây khó khăn cho nhiều gia đình có con em bị nghiện, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có điều kiện làm ăn chân chính để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng ngược lại để thỏa mãn cơn nghiện và có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy cho người khác để thu lợi, bất chấp hậu quả xảy ra. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự quá trình điều tra bị cáo không thành khẩn khai báo nhưng tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tuổi còn trẻ không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: 12 ống hút nhựa, 02 bật lửa ga, 14 túi ni long kích thước (02 x 02)cm là công cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cùng mẫu vật niêm phong ký hiệu 5563/C09(TT2) còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; điện thoại Iphone màu hồng lắp sim thuê bao số “0912.644.946” là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Đ, đã dùng làm phương tiện liên lạc để trao đổi, mua bán ma túy nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước; số tiền 3.400.000 đồng Đ có được do bán 10 viên ma túy tổng hợp là tài sản thu lời bất chính từ việc phạm pháp nên truy thu sung quỹ Nhà nước; 2.200.000 đồng là tài sản không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Điện thoại Iphone 5 thu giữ của Tr tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan điều tra để điều tra, xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/9/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật niêm phong ký hiệu 5563/C09(TT2) còn lại sau giám định, 12 ống hút nhựa, 02 bật lửa ga, 14 túi ni long kích thước (02 x 02)cm.

- Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu hồng lấp sim thuê bao số “0912.644.946”.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước của Nguyễn Văn Đ số tiền 3.400.000đồng

- Trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 2.200.000đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Hưng**